

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-VPCP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Ban hành Nghị quyết phê duyệt Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép tại bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2025 - 2030**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia, cơ quan liên quan xây dựng và kính trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết phê duyệt Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép tại bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2025 - 2030 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Thời gian qua, tình hình quốc tế biến động phức tạp, khó lường, trong nước có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen, trong đó, khó khăn, thách thức nhiều hơn; Đảng, Nhà nước luôn quan tâm, coi trọng việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), cải thiện môi trường kinh doanh gắn với chuyển đổi số quốc gia, góp phần quan trọng trong công cuộc đổi mới, tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra 06 nhiệm vụ trọng tâm và 03 đột phá chiến lược, trong đó tập trung tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, chú trọng tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số. Bên cạnh đó, Quốc hội cũng đã ban hành 08 Nghị quyết, trong đó có các nội dung về thúc đẩy cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh<sup>1</sup>. Với mục tiêu thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, trong đó thể hiện rõ những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để cụ thể hóa quan điểm, đường lối, định hướng của Đảng, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến cải cách hành chính, cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số. Đặc biệt, để tiếp tục cắt giảm thực chất, hiệu quả thủ tục hành chính, tạo môi trường sản xuất kinh doanh

<sup>1</sup> Gồm: Nghị quyết số 101/2023/QH15 Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 75/2022/QH15 Về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 68/2022/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Nghị quyết số 63/2022/QH15 Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 62/2022/QH15 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 16/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV

thuận lợi, minh bạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2024, Chính phủ giao “Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết phê duyệt Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép tại các bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2025 – 2030”, hoàn thành trong tháng 12 năm 2024.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực triển khai của các bộ, ngành, địa phương, từ năm 2021 đến hết tháng 3 năm 2024, có 2.866 quy định kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa (gồm: 1.479 TTHC, 162 yêu cầu, điều kiện, 92 chế độ báo cáo, 164 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 969 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành) tại 243 văn bản quy phạm pháp luật, ước tính tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa đạt khoảng 18% trên tổng số 15.801 quy định kinh doanh và khoảng 10% chi phí tuân thủ. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án phân cấp 699 TTHC, chiếm tỷ lệ 13,47% trên tổng số TTHC được rà soát với 232 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).

Về thực hiện TTHC, đến nay, cả nước đã thành lập 11.956 Bộ phận Một cửa các cấp để tiếp nhận, giải quyết TTHC, trong đó có 58 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh được thành lập và hiện đang triển khai thí điểm Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Quảng Ninh, Bình Dương, Bắc Ninh. Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến đang được đẩy mạnh, nhất là việc triển khai Đề án 06. Hiện tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt 43,36%, của địa phương đạt 64,28%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt 43,54%, địa phương đạt 61%; đã cung cấp 4.435 dịch vụ công trực tuyến trong tổng số 6.367 TTHC<sup>2</sup> (chiếm 69,6%) trên Cổng dịch vụ công quốc gia và 250 TTHC trên Cổng một cửa quốc gia.

Tuy nhiên, kết quả cải cách thủ tục hành chính trên mới là kết quả chung, bước đầu, thực tế so với yêu cầu cắt giảm thực chất, hiệu quả TTHC, gắn với chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện, sâu rộng của Đảng, Chính phủ, nhất là các TTHC liên quan đến cấp phép cho cá nhân, tổ chức khi gia nhập thị trường hoặc thực hiện một hoạt động cụ thể trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh còn rất nhiều khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

(i) Việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thời gian qua vẫn tập trung chủ yếu ở đơn giản bộ phận tạo thành của TTHC (giảm hồ sơ, giấy tờ, giảm thời gian thực hiện,...). Số lượng TTHC được cắt giảm còn khiêm tốn, từ đầu năm 2021 đến nay, cắt giảm được 431 TTHC, chiếm 6,3% (*Đầu năm 2021, cả nước có 6.778 TTHC; đến tháng 9/2024, có 6.347 TTHC*). Số lượng TTHC về cấp phép (*từ gia nhập thị trường hoặc thực hiện một hoạt động cụ thể trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh*) còn rất lớn, có 5.183 TTHC, chiếm 81,6% tổng số TTHC của cả nước. Việc triển khai các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh còn gặp nhiều

<sup>2</sup> Bao gồm cả TTHC, DVC của Tòa án nhân dân, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

rào cản, khó khăn, vướng mắc về TTHC dẫn đến rủi ro, tốn kém thời gian, chi phí thực hiện, không khơi thông được nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế.

(ii) Việc thực hiện chuyển đổi số trong quy định và giải quyết TTHC còn chậm. Vẫn còn nhiều quy định TTHC không phù hợp với việc thực hiện trên môi trường điện tử, chưa khai thác được tiềm năng của dữ liệu để cắt giảm thủ tục, hồ sơ, giấy tờ, trình tự thực hiện (*Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa còn rất thấp ở địa phương đạt 12,3%, ở bộ, ngành đạt 1,3%*); việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến vẫn chủ yếu “cả giấy và điện tử”, chưa thuận lợi, thân thiện hơn cho người dùng (*tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của địa phương mới đạt 17%*), đặc biệt là chưa thúc đẩy thay đổi mạnh mẽ phương thức phục vụ nhân dân từ “bị động” sang “chủ động” dựa trên dữ liệu.

(iii) Mặc dù đã có một số kết quả bước đầu về phân cấp nhưng thực tế số lượng TTHC về cấp phép thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Bộ, cấp tỉnh vẫn là chủ yếu (*cấp bộ 3.277 TTHC, chiếm 54,2%; cấp tỉnh 1.968 TTHC, chiếm 32,6%*), việc phân cấp cho địa phương, cấp cơ sở gần dân vẫn rất hạn chế. Quy định về thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết một số TTHC còn qua nhiều tầng nấc, khâu trung gian, gây tốn kém thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan, địa phương và giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau còn phức tạp, là rào cản, nguyên nhân dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao, làm tăng thời gian, chi phí xã hội, giảm hiệu lực quản lý.

(iv) Việc cải cách ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư, kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành có xu hướng chững lại. Điều kiện kinh doanh vẫn tạo nhiều rào cản, hạn chế về quyền tự do kinh doanh và ẩn chứa rủi ro với doanh nghiệp. Qua khảo sát Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh<sup>3</sup> (PCI) cho thấy khoảng 61% doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép kinh doanh có điều kiện; tỷ lệ doanh nghiệp trả chi phí không chính thức còn cao trong hoạt động cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện chiếm 61,36%; những phiền hà về cấp giấy phép kinh doanh là nguyên nhân khiến khoảng 21,7% doanh nghiệp phải trì hoãn hoặc hủy bỏ kế hoạch kinh doanh.

(v) Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC chủ yếu theo phương thức truyền thống hồ sơ giấy, theo địa giới hành chính, chưa áp dụng, khai thác hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống giúp giảm thời gian, chi phí, tăng năng suất lao động. Bên cạnh đó, tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương nhất là ở cơ sở vẫn còn tình trạng những nhiễu, tiêu cực, phát sinh TTHC, hồ sơ, giấy tờ không đúng quy định.

Từ những lý do trên, việc ban hành Nghị quyết phê duyệt Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép tại bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2025 – 2030 là cần thiết.

## II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao (tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ), Văn phòng Chính phủ đã xây dựng

<sup>3</sup> Năm 2021, 2022

dự thảo Nghị quyết và gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương (Công văn số /VPCP-KSTT ngày của Văn phòng Chính phủ). Văn phòng Chính phủ đã nhận được ... ý kiến góp ý.

Trên cơ sở ý kiến góp ý, Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết; đồng thời, lấy ý kiến các Thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương và Thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Chính phủ phê duyệt.

### **III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN**

#### **1. Quan điểm chỉ đạo**

- Quán triệt chủ trương của Đảng về tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật; đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả.

- Cải cách thủ tục hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới tư duy và hành động, mạnh dạn thí điểm các mô hình mới trong phục vụ người dân, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển.

- Thực hiện đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn, kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách thủ tục hành chính giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của các nước có nền hành chính phát triển để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

- Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, sự tham gia của các cấp, các ngành, chuyên gia, nhà khoa học, người dân, doanh nghiệp, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

#### **2. Mục tiêu tổng quát**

Cắt giảm ngành nghề, điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp; tự động hóa hoạt động cấp phép dựa trên công nghệ, dữ liệu số, giảm thủ tục, giảm tầng nấc trung gian, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm; chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm; giảm tối đa chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh công khai, minh bạch, thông thoáng, hiệu quả, khơi thông các nguồn lực xã hội, thúc đẩy thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu đến năm 2030 giảm tối thiểu 30% giấy phép; 50%

thủ tục hành chính nội bộ trong hoạt động cấp phép; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong thủ tục cấp phép chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; số hóa, cung cấp 100% thủ tục hành chính về cấp phép trên môi trường điện tử.

## **2. Nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể**

Nghị quyết tập trung thực hiện cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép đối với các thủ tục hành chính, quy định để điều chỉnh việc gia nhập thị trường hoặc thực hiện một hoạt động cụ thể trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh của cá nhân, tổ chức, gồm 05 nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau:

### **a) Thực hiện cắt giảm giấy phép, đơn giản hóa thủ tục cấp phép dựa trên công nghệ số, dữ liệu số**

Nhiệm vụ này tập trung gắn kết chặt chẽ cải cách với chuyển đổi số, khai thác tiềm năng dữ liệu, áp dụng các công nghệ số để cắt giảm mạnh mẽ giấy phép và tự động hóa hoạt động cấp phép (cấp phép tự động), với mục tiêu cụ thể sau:

- Hàng năm, cắt giảm hoặc chuyển sang hình thức thông báo hoặc cấp phép tự động trên cơ sở quản lý bằng dữ liệu đối với tối thiểu 5% giấy phép trong trường hợp cấp mới, cấp lần đầu và 10% giấy phép trong trường hợp điều chỉnh, sửa đổi, cấp lại.

- Đến năm 2030, cắt giảm hoặc chuyển sang hình thức thông báo hoặc cấp phép tự động đối với tối thiểu 30% giấy phép trong trường hợp cấp mới, cấp lần đầu và 60% giấy phép trong trường hợp điều chỉnh, sửa đổi, cấp lại; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong thủ tục cấp phép chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; 50% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép được cắt giảm, giúp tăng năng suất lao động, giảm thời gian giải quyết, giảm chi phí thực hiện.

### **b) Rà soát, cắt giảm ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư, kinh doanh**

Nhiệm vụ này tập trung thực hiện kiểm soát chặt chẽ bảo đảm chỉ ban hành, duy trì các ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư, kinh doanh vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng và bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư. Phần đầu đạt được một số mục tiêu cụ thể sau:

- Đến năm 2026, sửa đổi hoặc bãi bỏ 100% các điều kiện đầu tư, kinh doanh quy định chung chung, không rõ ràng, thiếu cụ thể để bảo đảm cụ thể, minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, lượng hóa được và khả thi.

- Hàng năm, rà soát, bãi bỏ tối thiểu 5% điều kiện đầu tư, kinh doanh không hợp pháp hoặc không còn phù hợp thực tiễn hoặc can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp hoặc có thể thay thế bằng biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn, bảo đảm đến năm 2030 bãi bỏ tối thiểu 30% điều kiện đầu tư, kinh doanh so với năm 2024.

- Đến năm 2030, bãi bỏ hoặc thu hẹp phạm vi của các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện tối thiểu 20% so với năm 2024 dựa trên việc đáp ứng

nguyên tắc quản lý rủi ro và các quy định, tiêu chí của Luật Đầu tư, pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

### **c) Đẩy mạnh phân cấp trong thực hiện thủ tục hành chính**

Tiếp tục rà soát, thực hiện phân cấp, phân quyền, trong đó đánh giá điều kiện, khả năng phân cấp trên cơ sở các điều kiện ứng dụng công nghệ, dữ liệu trong thực hiện TTHC. Mục tiêu cụ thể như sau:

- Phân cấp, phân quyền tối thiểu 30% thẩm quyền giải quyết TTHC cho địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở gần dân, đồng thời với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành được phân cấp theo hướng giảm việc giải quyết TTHC của các cơ quan trung ương; “cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực”; vừa bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

- Hàng năm, phân cấp hoặc mở rộng thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính (nơi cư trú, nơi đóng trụ sở, nơi cấp,...) đối với tối thiểu 10% TTHC trong trường hợp cấp mới, cấp lần đầu và 15% TTHC trong trường hợp cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh thông tin; phấn đấu đến năm 2030, đạt tối thiểu 50% TTHC trong trường hợp cấp mới, cấp lần đầu và 90% TTHC trong trường hợp cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh.

### **d) Chuyển giao một số hoạt động hoặc thủ tục cấp phép cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm**

Đẩy mạnh việc chuyển một số nhiệm vụ trước khi cấp phép (như: đào tạo, sát hạch, kiểm nghiệm, thử nghiệm,...) hoặc một số thủ tục cấp phép dựa trên kết quả đánh giá, thẩm định theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được ban hành mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội tham gia cung cấp các dịch vụ công, giúp việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công được thuận lợi, dễ dàng, chất lượng và hiệu quả hơn.

### **đ) Đổi mới việc thực hiện hoạt động cấp phép**

Đổi mới việc thực hiện hoạt động cấp phép gắn với chuyển đổi số, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần xây dựng thành công Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số. Phấn đấu đạt được một số mục tiêu cụ thể sau:

- 100% thủ tục cấp phép đủ điều kiện được tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 70% hồ sơ được nộp trực tuyến; 100% hồ sơ được số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khi khai thác, vận hành phải kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng một

cửa quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- 100% thủ tục liên quan đến xuất, nhập khẩu thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, một cửa quốc gia; được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng một cửa quốc gia và Cổng Dịch vụ công quốc gia; được triển khai cơ chế cửa khẩu thông minh, hải quan số.

- 100% quy trình TTHC thực hiện các dự án đầu tư trong các ngành, lĩnh vực từ lúc chuẩn bị dự án đến khi dự án đi vào vận hành được công bố, công khai, cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; đồng thời, triển khai thí điểm trước khi nhân rộng quy trình TTHC “luồng xanh” được rút gọn, liên thông điện tử, áp dụng cơ chế hậu kiểm trong thực hiện TTHC đối với một số loại dự án đặc thù. Trong đó, năm 2025 phải hoàn thành công bố, công khai, cập nhật quy trình thực hiện TTHC và thí điểm cơ chế “luồng xanh” đối với một số dự án thuộc các dự án đầu tư sau: Nhà ở; Công trình giao thông; Nông nghiệp sạch và Nông nghiệp công nghệ cao; Công nghệ thông tin; Công nghiệp bán dẫn, điện tử.

- Triển khai mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp ở các địa phương bảo đảm chuyên nghiệp, tách biệt giữa cung cấp dịch vụ công với quản lý nhà nước, tăng năng suất lao động, khả năng tiếp cận theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95%.

### **3. Giải pháp và trách nhiệm thực hiện**

Dự thảo Nghị quyết đã xác định rõ các giải pháp thực hiện tại mục IV Điều 1, gồm: (i) Chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; (ii) Thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức; (iii) Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho thực hiện Chương trình; (iv) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách; (v) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp; (vi) Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị quyết cũng xác định rõ trách nhiệm thực hiện của các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện Chương trình tại Điều 2.

### **6. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chương trình, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đến nay, dự thảo Nghị quyết đã được chuẩn bị kỹ lưỡng, đúng trình tự, thủ tục trên cơ sở nghiên cứu đánh giá thực trạng, có sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương để cụ thể hóa những chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước theo đúng quy định. Việc ban hành Nghị quyết là rất cần thiết, phù hợp với yêu

cầu thực tiễn, nhất là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thực chất, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số quốc gia, tạo môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh công khai, minh bạch, thông thoáng, khơi thông các nguồn lực xã hội, thúc đẩy thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Văn phòng Chính phủ xin báo cáo, kính trình Chính phủ xem xét, ký ban hành Nghị quyết ban hành Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép tại các bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2025 – 2030.

*Xin gửi kèm Tờ trình các tài liệu sau:*

*- Dự thảo Nghị quyết ban hành Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép tại các bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2025 – 2030;*

*- Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương. /.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTgCP, các PTTg (để báo cáo);
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: PL, TH;
- Lưu: VT, KSTT (2).

**BỘ TRƯỞNG CHỦ NHIỆM**

**Trần Văn Sơn**